

VIỆN THỦY ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

TS. Nguyễn Minh Việt

Viện trưởng Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo

1. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo là đơn vị thành viên trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam được thành lập theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Quyết định số: 2164/2008/QĐ-BNN/TCCB ngày 17 tháng 07 năm 2008 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Sau hơn 20 năm hình thành và 10 năm xây dựng, phát triển, trải qua nhiều bước thăng trầm với nhiều khó khăn và thách thức, Viện đã từng bước ổn định, phát triển và có nhiều đóng góp quan trọng trong sự phát triển chung của Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam và của ngành Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Quá trình xây dựng và phát triển của Viện được tóm tắt qua các giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1997 – 2005: Tiền thân là Bộ môn Kỹ thuật thủy lợi Miền núi thuộc phòng nghiên cứu máy thủy lực, Viện nghiên cứu khoa học Thủy lợi, ngày 07/01/1997, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định số 17/NN-TCCB-QĐ về việc chuyển Bộ môn Kỹ thuật thủy lợi miền núi thành Trung tâm nghiên cứu Thủy điện nhỏ, trực thuộc Viện nghiên cứu khoa học Thủy lợi. Trong giai đoạn này, Trung tâm nghiên cứu Thủy điện nhỏ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Thủy điện nhỏ và thủy lợi miền núi. Với mục tiêu phát triển Thủy điện nhỏ phục vụ vùng sâu, vùng xa những địa phương chưa có điện lưới. Viện đã nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị, xây dựng và lắp đặt nhiều trạm thủy điện nhỏ, thủy điện Mini... phù

hợp với qui mô của các cụm dân cư, xã, bản, trang trại, hộ gia đình, các đơn vị Quân đội, các đồn Biên phòng và Hải đảo. Hàng trăm các trạm thủy điện nhỏ từ 5kw đến 600kw đã được Viện triển khai xây dựng ở khắp các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây nguyên, đáp ứng yêu cầu của sản xuất, sinh hoạt và an ninh quốc phòng. Đây cũng là giai đoạn Viện triển khai thực hiện một số các Dự án thủy lợi, cấp nước miền núi ứng dụng công nghệ Bơm thủy luân ở các địa phương chưa có điện và không có điều kiện để sử dụng các loại bơm nước sử dụng năng lượng khác.

Giai đoạn 2005 - 2008: Theo quyết định số 2448/QĐ-BNN-TCCB ngày 29/9/2005 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc: đổi tên Trung tâm nghiên cứu Thủy điện nhỏ thành Trung tâm Thủy điện trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi. Với chức năng nghiên cứu về lĩnh vực Thủy điện, các giải pháp công nghệ về Thủy lợi và cấp nước Miền Núi, là đơn vị sự nghiệp Khoa học và công nghệ có thu, có tư cách pháp nhân có con dấu tài, khoản riêng. Trong giai đoạn này, với sự phát triển mạnh mẽ về Thủy điện, đơn vị đã đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư các dự án Thủy điện trong phạm vi cả nước. Đây cũng là giai đoạn mà công nghệ cơ điện Thủy lợi, cấp nước Miền núi được Viện quan tâm nghiên cứu. Công nghệ Bơm Thủy luân cải tiến, bơm Va được nghiên cứu, áp dụng ở nhiều địa phương có địa hình đồi núi dốc, nhằm khai thác tiềm năng các nguồn nước mặt phục vụ cấp nước tưới và cấp nước sinh hoạt.

Giai đoạn 2008 đến nay: Trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Trung tâm Thủy điện và Bộ môn nghiên

cứu qui hoạch, khai thác và quản lý nguồn nước, việc thành lập Viện thủy điện và Năng Lượng tái tạo là bước phát triển vượt bậc trong quá trình xây dựng và phát triển của đơn vị. Phát huy những thế mạnh sẵn có, đa dạng hóa các lĩnh vực chuyên môn Viện đã không ngừng phát triển lớn mạnh để trở thành là một trong những đơn vị mạnh của Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam. Trong những năm đầu của giai đoạn này, với sự phát triển mạnh mẽ về đầu tư, xây dựng Thủy điện, Viện đã đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng về thiết bị công nghệ thủy điện, thiết bị tự động hóa, nghiên cứu các giải pháp xây dựng công trình và đẩy mạnh các hoạt động tư vấn đầu tư, trở thành một trong những đơn vị tư vấn hàng đầu về Thủy điện trong phạm vi cả nước. Trong giai đoạn này, hoạt động tư vấn xây dựng thủy điện của Viện đã được nâng lên một tầm cao mới. Viện đã thực hiện tư vấn đầu tư các dự án thủy điện lên tới hàng trăm MW trong phạm vi cả nước và đã từng bước mở rộng hoạt động tư vấn đầu tư thủy điện sang các nước trong khu vực như CHDCND Lào.

Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, siết chặt đầu tư công, trong những năm 2009, 2010 là những năm mà hoạt động tư vấn chuyển giao của Viện bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Các hoạt động tư vấn đầu tư trong nước bị thu hẹp, việc làm hạn chế, nguồn thu giảm sút... Tuy nhiên với sự năng động, nhạy bén theo cơ chế thị trường, Viện đã định hướng lại chiến lược, đa dạng hóa các ngành nghề, từng bước đầu tư nghiên cứu về các dạng năng lượng mới: Năng lượng gió, năng lượng mặt trời, Thủy triều, Sinh khối... phục vụ Sản xuất Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đáp ứng các yêu cầu cấp bách của Bộ, ngành, trong những năm gần đây, Viện đã từng bước chuyển hướng nghiên cứu về các giải pháp về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, cấp nước tưới cây trồng cạn, các giải pháp tưới tiết kiệm, ... và đã đạt được những kết quả nhất định.

Tổ chức bộ máy của Viện đã từng bước được

củng cố, hoàn thiện. Hiện nay, Viện có 8 đơn vị trực thuộc bao gồm 3 đơn vị chức năng, 2 phòng nghiên cứu và 3 Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Với 105 người, đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động hiện nay của Viện có 04 Tiến sĩ, 35 Thạc sĩ, 59 người có trình độ đại học. Ngoài ra Viện còn có sự hợp tác thường xuyên của các Chuyên gia đầu ngành trong nhiều lĩnh vực

Sau hơn 20 năm hình thành và 10 năm xây dựng phát triển, Viện thủy điện và Năng Lượng tái tạo đã có bước tiến vượt bậc và đã có nhiều thành to lớn được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Viện được Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao động hạng ba năm 2006, Huân Chương Lao động hạng nhì năm 2011; Thủ tướng Chính Phủ tặng Cờ thi đua của Chính Phủ năm 2011, năm 2016 và tặng Bằng khen năm 2011; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng bằng khen các 2007, năm 2010 và năm 2013 và các phần thưởng cao quý khác.

2. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TỪ NĂM 2008 ĐẾN NAY

2.1. Về Nghiên cứu Khoa học và chuyển giao công nghệ

Trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2018, Viện đã chủ trì thực hiện 31 nhiệm vụ KHCN trọng đó có: 06 nhiệm vụ cấp Nhà nước, 08 nhiệm vụ cấp Bộ, 01 nhiệm vụ cấp Tỉnh, 01 nhiệm vụ cấp cơ sở và 15 nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên.

Viện đã tập trung nghiên cứu lĩnh vực thủy điện, thủy lợi miền núi, các dạng năng lượng khác phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Các sản phẩm KHCN của Viện đã đáp ứng các yêu cầu của thực tế sản xuất với đời sống, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành, phục vụ cấp nước cho miền núi nhằm xóa đói giảm nghèo ổn định dân cư. Nghiên cứu các giải pháp cấp nước ổn định và bền vững cho vùng cao (Cụm đề tài nước ngầm cho khu vực Karst), Nghiên

cứu giải pháp cấp nước tưới, sinh hoạt kết hợp khai thác các công trình thủy điện (ở Hà Giang, Lào Cai). Nghiên cứu đề xuất xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến để gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp (Cẩm Khê - Phú Thọ); Nghiên cứu giải pháp cấp nước sinh hoạt từ nước mặn, nước lợ bằng năng lượng mặt trời; Nghiên cứu giải pháp cấp nước tưới cho cây chè, cà phê,... bằng bơm sử dụng năng lượng mặt trời; Nghiên cứu giải pháp khai thác năng lượng thủy triều và việc cấp điện cho các vùng hải đảo, ven biển...; Nghiên cứu cải tiến hoàn thiện các thiết bị bơm thủy luân, bơm va đập ứng yêu cầu mới tình hình biến đổi khí hậu...

Đối với lĩnh vực phòng chống giảm nhẹ thiên tai: Viện đã thực hiện một số đề tài liên quan đến phòng chống sạt lở cho khu vực Mường Lay - Điện Biên, nghiên cứu đề xuất phương án phòng chống lũ giảm nhẹ thiên tai cho các lưu vực sông và các công trình thủy lợi, thủy điện: Lưu vực Sông Kỳ Cùng - Thành phố Lạng Sơn, lưu vực sông Nậm Rốm - Thành phố Điện Biên Phủ, hạ du đập Thủy lợi Earót - Đắk Lắk, hạ du đập thủy điện Tuy Quang, thủy điện Thác Bà...

Có thể thấy các sản phẩm KHCN của Viện đều xuất phát từ nhu cầu thực tế của cuộc sống, giải quyết các yêu cầu đặt ra của thực tiễn đối với công tác nghiên cứu khoa học.

2.2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ công

Song song với các hoạt động KHCN, ngay sau khi thành lập Viện đã tiến hành Đăng ký kinh doanh với Tổ chức Khoa học và công nghệ. Với hơn 30 ngành nghề đăng ký kinh doanh, trong những năm qua hoạt động SXKD của Viện đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Nguồn thu từ hoạt động SXKD và Dịch vụ đảm bảo tự trang trải trên 70% chi phí thường xuyên của Viện.



Hồ Earót - Dự án Krông Pách Thượng, tỉnh Đắk Lắk

Viện đã tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn chuyển giao các dự án Thủy lợi, thủy điện trên phạm vi cả nước và tại Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, các công trình thủy lợi của ngành nông nghiệp: Hồ Earót - Dự án Krông Pách Thượng, Hồ Bản Lải - Lạng Sơn, Dự án thủy lợi Nà Sản - Sơn La, Hồ Cánh Tạng - Hòa Bình, các dự án Thủy lợi thuộc nguồn vốn vay: WB7, WB8, ADB8,... các trạm bơm tiêu lớn Nghi Xuyên - Hưng Yên, Phương Trạch - Đông Anh,....



Trạm Bơm Nghi Xuyên, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (Do Viện KSTK)

Viện đã thực hiện tư vấn đầu tư xây dựng nhiều dự án Thủy điện như: Thủy điện Sông Côn 2, tỉnh Quảng Nam công suất 63 MW, Thủy điện Đakmi 2 tỉnh Quảng Nam công suất 98 MW; Thủy điện Nho Quế 2, tỉnh Hà Giang công suất 110MW, Thủy điện Hòa Na, tỉnh Nghệ An 180 MW và hàng trăm các dự án thủy điện khác trong phạm vi cả nước. Trong những năm gần đây, Viện đã mở rộng phạm vi hoạt động tư vấn Thủy điện sang Cộng hòa Dân chủ nhân dân

Lào và đã thực hiện tư vấn xây dựng cho các Dự án Thủy điện Nậm Bi, tỉnh Attapeu, CHDCND Lào công suất 135MW, Thủy điện Nậm Palout, CHDCND Lào công suất 54 MW...



*Dự án Thủy điện Seochongho – tỉnh Lào Cai
N: 22MW; H 833m*

Viện cũng đã thực hiện các hoạt động tư vấn kiểm định an toàn các đập thủy điện, thủy lợi, lập hồ sơ xin cấp phép khai thác sử dụng nước mặt, đánh giá tác động môi trường các dự án thủy lợi, thủy điện. Tư vấn xây dựng các dự án điện mặt trời, quy hoạch khai thác các công trình thủy điện kết hợp với các nhiệm vụ cấp nước, phòng lũ,....

Trong giai đoạn từ năm 2008 đến nay, Viện đã thực hiện gần 400 hợp đồng tư vấn, dịch vụ với tổng giá trị khoảng: 580 tỷ đồng. Doanh thu bình quân đạt trên 40 tỷ/ năm.

Các hoạt động tư vấn chuyển giao của Viện đã có những thành tựu đáng ghi nhận, bám sát các nhiệm vụ cấp bách của ngành cũng như của xã hội, tạo nguồn thu ổn định để nâng cao đời sống cán bộ. Viện đã xây dựng được đội ngũ cán bộ nhiệt tình trong công việc, có sự đoàn kết thống nhất cao trong Ban Lãnh đạo Viện với các đơn vị, các hoạt động Đảng, đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên... được duy trì và hoạt động hiệu quả, phát huy truyền thống và kết quả đạt được qua 10 năm xây dựng và phát triển.

2.3. Về Đào tạo và hợp tác quốc tế

Trong những năm gần đây, công tác đào tạo và hợp tác quốc tế của Viện đã được quan tâm đúng mức và đã đạt được những kết quả nhất định.

Về Đào tạo: Phần lớn các cán bộ, viên chức của

Viện đều được cử đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ. Đến nay 94% cán bộ, viên chức của Viện có trình độ Đại học và trên đại học trong đó có 4 Tiến sĩ, 35 Thạc sĩ. Hiện tại Viện đang có 3 Nghiên cứu sinh trong nước và 03 học viên Cao học. Viện đã phối hợp chặt chẽ với các trường Đại học Thủy lợi, Đại học Bách Khoa Hà Nội để đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, viên chức. Phối hợp tốt với Trung tâm Thủy điện nhỏ Hàng Châu, Trung Quốc (HCR) để đào tạo chuyên môn về Thủy điện và Năng lượng tái tạo.

Về Hợp tác quốc tế: Trong những năm qua, Viện duy trì mối quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống là các tổ chức của Trung Quốc, CHLB Đức, CHDCND Lào trong các hoạt động KHCN và tư vấn chuyển giao. Viện đã hợp tác với Viện Nghiên cứu khảo sát, thiết kế công nghiệp Điện lực Quảng Tây, Trung Quốc trong việc thực hiện Hợp đồng EPC thủy điện Sông Côn 2, Viện Nghiên cứu, thiết kế Trung Nam (msdi) trong khảo sát thiết kế dự án Thủy điện Seochongho, tỉnh Lào Cai và các đối tác để thực hiện các hợp đồng tư vấn Thủy điện ở CHDCND Lào... Viện đã cử nhiều đoàn cán bộ đi thăm quan, học tập ở nước ngoài như Trung Quốc, Nhật Bản, CHLB Nga, Israel... để nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và mở rộng quan hệ hợp tác cũng như tiếp cận với những tiến bộ khoa học, công nghệ mới. Ngoài ra Viện còn tham gia, hỗ trợ làm việc với các đối tác nước ngoài trong các dự án Hợp tác quốc tế đang triển khai cũng như các dự án đang chuẩn bị triển khai của Viện. Tham gia các hội thảo trong hoạt động năng lượng tái tạo, quản lý và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đánh giá tác động của môi trường - xã hội, quản lý lưu vực sông và xóa đói, giảm nghèo cho khu vực nông thôn, miền núi,... quản lý năng suất, chất lượng trong lĩnh vực năng lượng. Tìm kiếm các cơ hội tài trợ, hợp tác, liên danh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực KHCN của Viện.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ

NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Trong bối cảnh cả nước đang nỗ lực thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn liền với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, ngành Nông nghiệp đang quyết liệt thực hiện tái cơ cấu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 của BCH Trung ương đảng CSVN. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được qui định, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo xác định định hướng phát triển và các nhiệm vụ trọng tâm trong những năm tiếp theo như sau:

1. Phát triển Khoa học và Công nghệ là nhiệm vụ then chốt hàng đầu, là nền tảng và động lực cho sự phát triển của Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo.

2. Phát triển khoa học và công nghệ nhằm cung cấp căn cứ và sản phẩm khoa học có giá trị cao, tiếp thu chọn lọc, làm chủ công nghệ tiên tiến trên thế giới và nhanh chóng chuyển giao các công nghệ tiên tiến, các kết quả nghiên cứu vào sản xuất góp phần vào quá trình tái cơ cấu ngành, phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững.

3. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và công nghệ trọng tâm.

Nghiên cứu phát triển công nghệ và thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn.

Nghiên cứu, cải tiến nâng cao hiệu quả của các thiết bị Thủy luân, bơm Va... phục vụ cấp nước sinh hoạt, nước tưới cho Miền núi;

Nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ, thiết kế, chế tạo các thiết bị Bơm sử dụng năng lượng mặt trời, thiết bị trung cất nước ngọt từ nước mặn sử dụng năng lượng mặt trời... phục vụ cấp nước Miền núi, Hải đảo, đánh bắt Thủy sản xa bờ;

Nghiên cứu công nghệ và thiết bị sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng

sinh học... phục vụ sản xuất Nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới;

Nghiên cứu về vật liệu mới, công nghệ chế tạo các chi tiết, linh kiện phục vụ sửa chữa, thay thế, hiện đại hóa thiết bị cho các nhà máy Thủy điện;

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thiết bị tự động hóa trong giám sát, quản lý, vận hành các hồ chứa, hệ thống công trình thủy lợi và nhà máy Thủy điện;

Nghiên cứu phục vụ xây dựng, quản lý vận hành, khai thác bền vững công trình Thủy lợi miền núi, công trình Thủy điện.

Nghiên cứu giải pháp cấp nước tiến tiến, phù hợp cho vùng đất dốc phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng và tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm cho các vùng cây trồng cạn.

Nghiên cứu các giải pháp, công nghệ tiên tiến, vật liệu mới trong xây dựng, nâng cấp, quản lý, vận hành công trình Thủy lợi Miền núi, Thủy điện.

Nghiên cứu các giải pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai cho các vùng Trung du Miền núi;

Nghiên cứu các giải pháp an toàn, kiểm định an toàn đập, an toàn hồ chứa các công trình Thủy lợi, thủy điện;

Nghiên cứu đánh giá tác động do xây dựng, khai thác các công trình Thủy lợi, Thủy điện và các giải pháp phòng chống;

Nghiên cứu cơ chế chính sách, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành phục vụ quản lý Nhà nước:

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo phục vụ xây dựng Nông thôn mới;

Nghiên cứu xây dựng mô hình hợp tác công - tư, cơ chế phối hợp giữa cấp nước và phát điện trong đầu tư, quản lý các công trình hồ chứa Thủy lợi;

Nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực Thủy lợi miền núi, Thủy điện và năng lượng tái tạo;

4. Các hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ và sản xuất kinh doanh.

Thực hiện các hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ và sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra các nguồn thu, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học duy trì sự phát triển ổn định, tăng trưởng bền vững trong các lĩnh vực sau:

Tập trung thực hiện các dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ các sản phẩm nghiên cứu kết hợp với việc thực hiện các hoạt động tư vấn trong các lĩnh vực chủ đạo, là lợi thế của Viện như: Tư vấn xây dựng Thủy lợi Miền núi; Tư vấn xây dựng Thủy điện; Tư vấn đầu tư các dự án ODA; Tư vấn an toàn hồ - đập, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn về thể chế chính sách;

Tổ chức lại hoạt động sản xuất, cải tiến, nâng cao chất lượng của các sản phẩm: Thiết bị thủy điện và các chi tiết, linh kiện thay thế; Thiết bị bơm Thủy luân, các thiết bị cơ khí thủy công cho công trình thủy lợi miền Núi; Thiết bị trung cất nước ngọt từ nước biển phục vụ đánh bắt Thủy sản xa bờ; Thiết bị Bơm sử dụng năng lượng mặt trời phục vụ cấp nước Miền núi;

Tích hợp, lắp đặt các thiết bị điện, thiết bị tự động hóa các công trình Thủy lợi, Thủy điện. Tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ tiến tiến trong lĩnh vực hiện đại hóa các công trình thủy lợi, thủy điện.

4. KẾT LUẬN

Trong suốt 10 năm xây dựng và phát triển, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt là trong những năm từ 2008 đến nay, các kết quả nghiên cứu Khoa học và chuyển giao Công nghệ của Viện đã đóng góp thiết thực phục vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Để đạt được những kết quả trên, Viện đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp

và Phát triển Nông thôn, của Đảng Ủy, ban Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, sự giúp đỡ của các Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, các ngành, các địa phương và các tổ chức quốc tế. Sự hợp tác nhiệt tình, có trách nhiệm của các Chuyên gia, các nhà Khoa học và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể Cán bộ, Viên chức và người lao động của Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo.

Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Đảng Ủy, ban Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Lãnh đạo các Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, các ngành, các địa phương và các tổ chức quốc tế, các đối tác, các doanh nghiệp, các chuyên gia, bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ, tạo điều kiện, hợp tác tạo nên sự thành công của Viện trong thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được giúp đỡ, hợp tác trong thời gian sắp tới..

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập, tập thể cán bộ, viên chức và người lao động Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo quyết tâm phát huy những truyền thống tốt đẹp, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp thiết thực vào sự phát triển chung của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và của Ngành Nông nghiệp và phát triển Nông thôn./.

Trân Trọng!